

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 (Quyết định số 2152/QĐ-TTg); Văn bản số 103/UBND-HTQT ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg;

Thực hiện Kế hoạch số 2132/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường vận động, hợp tác thu hút các nguồn vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) đến năm 2025; Phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, chú trọng hiệu quả, đảm bảo công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực đúng mục tiêu, đối tượng góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các thành phần dân tộc, giữa vùng dân tộc với các vùng khác trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn hỗ trợ của các Tổ chức Phi Chính phủ (NGO) để đầu tư phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS; trong đó, ưu tiên tập trung phát triển giáo dục, đào tạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chuyển giao công nghệ, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo; đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, bảo tồn và phát triển văn hóa của các dân tộc thiểu số.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển KTXH vùng đồng bào

DTTS&MN dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng thành phần dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường. Tăng cường tính chủ động của các ngành, địa phương trong việc thu hút các nguồn lực phù hợp, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS &MN.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc các cấp. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về hội nhập quốc tế và xây dựng, quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài cho cán bộ làm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư vùng dân tộc.

3. Yêu cầu

- Các hoạt động thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này phải ưu tiên gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thụ hưởng:

Vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn; trong đó, ưu tiên các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, cận nghèo, các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.

2. Phạm vi:

Hỗ trợ tài chính; kỹ thuật; tri thức; kinh nghiệm và chuyên gia khoa học, công nghệ.

3. Nguồn lực thực hiện:

- Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức NGO và các doanh nghiệp, cá nhân ở nước ngoài.

- Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp ở trong nước.

4. Thời gian thực hiện:

Giai đoạn: Từ năm 2021 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các lĩnh vực ưu tiên thu hút nguồn lực và vận động viện trợ gắn với nội dung “Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030”; trong đó, tập trung đối với các lĩnh vực trọng tâm, phù hợp với Kế hoạch triển khai thực hiện và điều kiện thực tế của địa phương, bao gồm:

1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN: Thu hút, vận động có hiệu quả các nguồn lực tài chính để hỗ trợ hộ đồng bào DTTS nghèo vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ đất ở, nhà ở đảm bảo 3 cứng (*nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng*); Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sinh sống của đồng bào; Ưu tiên hỗ trợ xây dựng những công trình nước sinh hoạt tập trung ở vùng đặc biệt khó khăn, hay xảy ra hạn hán chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

2. Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Hỗ trợ đầu tư các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn; các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới; các dự án định canh định cư cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh du cư và các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do. Ưu tiên cho hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép, hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình tái định cư hoặc ổn định tại chỗ.

3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho hộ gia đình; Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung; Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, cây con giống...; Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho hộ nghèo, Hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp.

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, nhà ở cho học sinh bán trú, công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh.

5. Đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo vùng đồng bào DTTS&MN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người DTTS; hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; Hỗ trợ thanh niên DTTS tìm kiếm được việc làm phù hợp với trình độ đào tạo, khả năng, nguyện vọng.

6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch: Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch; Hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một; Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS; Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ đầu tư xây dựng các điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ các chương trình tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống

tiêu biểu của các DTTS; Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS&MN; Hỗ trợ trang thiết bị cho thiết chế văn hóa, thể thao.

7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: hỗ trợ xây dựng và phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN; Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em; hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho trạm y tế cơ sở.

8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao kiến thức mọi mặt, thay đổi “*nếp nghĩ, cách làm*” trong đồng bào các DTTS theo phương thức hướng dẫn, cầm tay chỉ việc; nâng cao quyền năng kinh tế nhằm thay đổi vai trò giới, tiến tới xóa bỏ định kiến giới; tập trung phòng, chống một số vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: sinh đẻ thiếu an toàn, bạo lực gia đình, mua bán người, di cư lao động không an toàn, những tập tục văn hóa có hại đối với phụ nữ, trẻ em; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong tự quản và phát triển cộng đồng.

9. Đầu tư phát triển dân tộc thiểu số rất ít người (*BRâu*) và các nhóm dân tộc thiểu số khác còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù: Hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với các dân tộc khác trong vùng, cải thiện tình trạng dân số, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 6 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo sự phát triển đồng đều và bình đẳng giữa các dân tộc.

10. Tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; Hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KTXH, đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường năng lực thu hút đầu tư, vận động và sử dụng nguồn vốn nước ngoài

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo đồng bộ, nhất quán, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai tại địa bàn với thủ tục đơn giản, nhanh gọn.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên chuyên gia công nghệ, khuyến khích tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm từ các nhà tài trợ nước ngoài vào vùng DTTS&MN gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường phối hợp giữa chủ đầu tư dự án với các nhà tài trợ nước ngoài để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hằng năm, bố trí nguồn ngân sách phù hợp cho công tác chuẩn bị dự án nhằm thu hút, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đồng thời, ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện các dự án.

- Đổi mới và đa dạng phương thức vận động; chuyển đổi phương thức vận động chung sang vận động theo từng dự án cụ thể. Xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong viện trợ. Tạo điều kiện để các cơ quan tham gia vào quá trình vận động, thu hút và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Tăng cường phối hợp trong việc vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua các Sở, ngành, các cơ quan đại diện ...

2. Quản lý và đào tạo nguồn nhân lực

- Củng cố và tăng cường năng lực của các cơ quan tham gia vận động, quản lý sử dụng viện trợ, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp. Bố trí đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý các chương trình, dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các dự án đầu tư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi ở vùng đồng bào DTTS&MN. Khuyến khích sử dụng lao động là người DTTS phục vụ cho các dự án; ưu tiên việc dạy nghề, đào tạo lao động tại chỗ và sử dụng những cán bộ người DTTS có đủ khả năng tham gia trợ giảng trong đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư vào vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Hợp tác, cung cấp chia sẻ thông tin

- Tiếp tục củng cố và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ, giới thiệu các nhu cầu của huyện với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời đối tượng, nội dung các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo cung cấp nhanh, chính xác về nhu cầu địa phương. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền như: cung cấp thông tin thông qua mạng Internet, bản tin; tổ chức hội nghị, hội thảo phù hợp và thiết thực để tăng cường hợp tác.

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, tuyên truyền, vận động, kỹ năng lập dự án, chia sẻ thông tin của các tổ chức này trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn nước ngoài

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm và giám sát của các bên, cộng đồng trong suốt quá trình lập, triển khai và kết thúc dự án. Xây dựng hệ thống giám sát, thường xuyên tổ chức đánh giá các chương trình, dự án Phi Chính phủ nước ngoài để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng hoặc chấn chỉnh các hoạt động và kết quả của chương trình, dự án.

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng; cung cấp thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động tổ chức và huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vận động và tổ chức cho cộng đồng các DTTS tích cực tham gia trực tiếp vào các chương trình phát triển sản xuất, xây dựng và sử dụng các công trình cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, quản lý, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này; Hằng năm, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch và các đơn vị có liên quan:

+ Hướng dẫn các địa phương xây dựng các chương trình, dự án và tổ chức các hoạt động kêu gọi tài trợ vào vùng dân tộc thiểu số nhằm tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đến năm 2025.

+ Cung cấp thông tin tới các đối tác nước ngoài quan tâm đến viện trợ, hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN; định kỳ phối hợp tổ chức hội nghị, các chương trình giao lưu, xúc tiến đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Dân tộc tỉnh về kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ nước ngoài (NGO) hỗ trợ vào vùng đồng bào DTTS&MN. Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí Trung

ương, tỉnh bổ sung có mục tiêu; nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của huyện và đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Dân tộc, Văn phòng HĐND và UBND huyện, các đơn vị, địa phương tăng cường kết nối, tiếp xúc với các đối tác, tranh thủ vận động các nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi với chi phí thấp, nguồn vốn viện trợ nước ngoài (NGO) để triển khai các dự án hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, lồng ghép với các chương trình quảng bá địa phương và các thỏa thuận hợp tác để thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào vùng đồng bào DTTS&MN, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược phát triển KTXH trên địa bàn huyện.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Tài chính-Kế hoạch, Dân tộc, Nội vụ, các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các dự án, chương trình đầu tư vào vùng đồng bào DTTS&MN bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược phát triển KTXH của huyện; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào DTTS&MN; đặc biệt là những thành tựu đảm bảo quyền của người DTTS và tranh thủ sự ủng hộ của các nước, các tổ chức tại các diễn đàn quốc tế.

4. Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan¹:

Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do ngành, đơn vị phụ trách; Phối hợp với Phòng Dân tộc hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo chung.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn. Quá trình triển khai thực hiện cần gắn với dự án, chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số, nhất là tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của Đề án và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tổ chức giám sát, việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

¹ Nông nghiệp và PTNT; Văn hóa, Thông tin; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Trung tâm Văn hóa-Thể thao- Du lịch&Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” đến năm 2025, Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 15 tháng 11*) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Dân tộc để tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản về Phòng Dân tộc để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan²;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT,TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan

² Phòng Dân tộc; Tài chính-Kế hoạch; Nông nghiệp và PTNT; Văn hóa - Thông tin; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Trung tâm Văn hóa- Thể thao -Du lịch và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo.